

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 theo Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định điều kiện cụ thể hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 96/TTr-SNN ngày 24/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 theo Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh, như sau:

1. Các hợp tác xã nông nghiệp và công trình được hỗ trợ:

- 03 Hợp tác xã, gồm: Hợp tác xã Dừa Sạch Hương Sơn; Hợp tác xã sâm núi Dành và cây dược liệu hữu cơ Lạng Giang và Hợp tác xã nông nghiệp Hoàng Linh.

- 05 công trình, gồm: 03 công trình trên địa bàn huyện Tân Yên; 02 công trình trên địa bàn huyện Lạng Giang.

2. Tổng kinh phí và nguồn vốn thực hiện: 11.040 triệu đồng (*Bằng chữ: Mười một tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng*), trong đó:

- Nguồn vốn hỗ trợ theo mục tiêu Ngân sách Trung ương: 9.936 triệu đồng (tương đương 90%)

- Nguồn vốn đối ứng của các hợp tác xã nông nghiệp: 1.104 triệu đồng (tương đương 10%).

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định, đề xuất UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục chi tiết của các hợp tác xã và công trình hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang làm chủ đầu tư, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

3. Các hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu, đề xuất công trình hỗ trợ đảm bảo theo đúng tiêu chí, điều kiện hỗ trợ theo quy định. Bố trí kinh phí đối ứng theo đúng cam kết.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các Hợp tác xã có tên tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện Lạng Giang, Tân Yên;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, KTN, TKCT;
- + Lưu: VT, KTN^{Việt Anh}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

**DANH MỤC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG
CHO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2024-2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục hỗ trợ	Quy mô	Tên hợp tác xã	Tổng mức đầu tư	Đề xuất Vốn NSTW	Đối ứng HTX	Ghi chú
I	Huyện Tân Yên			6.480	5.832	648	
1	Đường trục chính giao thông nội đồng thôn Đồi Chính, xã Đại Hóa	1,5 km	Hợp tác xã nông nghiệp Hoàng Linh	3.600	3.240	360	
2	Đường trục chính giao thông nội đồng thôn Phú Thành, xã Đại Hóa	0,7 km		1.680	1.512	168	
3	Đường trục chính giao thông nội đồng thôn Liên Cao, xã Đại Hóa	0,5 km		1.200	1.080	120	
II	Huyện Lạng Giang			4.560	4.104	456	
1	Đường vào vùng nguyên liệu trồng sâm núi Dành và cây dược liệu hữu cơ thôn Cầu Bằng xã Hương Sơn	0,55 km	Hợp tác xã sâm núi dành và cây dược liệu hữu cơ Lạng Giang	1.320	1.188	132	
2	Đường vào vùng nguyên liệu sản xuất Dứa thôn Đồng Thủy xã Hương Sơn	1,35 km	Hợp tác xã Dứa sạch Hương Sơn	3.240	2.916	324	
	Tổng cộng:			11.040	9.936	1.104	